TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Giá cao su hôm nay 10/1: Thị trường ảm đạm

05:31 10/01/2026

Giá cao su ngày (10/1), trên các sàn giao dịch diễn biến ảm đạm. Tại sàn Tocom, sàn SHFE và SGX ghi nhận xu hướng điều chỉnh giảm ở phần lớn các kỳ hạn, phản ánh tâm lý thận trọng của nhà đầu tư trước triển vọng cung – cầu ngắn hạn.

Giá cao su trong nước: Duy trì đà ngang.

Tại Công ty Cao su Mang Yang:

Giá thu mua mủ nước:

Loại 1 ở mức 384 đồng/TSC/kg; Loại 2 ở mức 379 đồng/TSC/kg.

Mủ đông tạp:

Loại 1 ở mức 393 đồng/DRC/kg; Loại 2 ở mức 345 đồng/DRC/kg.



Giá cao su hôm nay 10/1: Thị trường ảm đạm (Ảnh: internet)

Công ty Cao su Phú Riềng.

Giá mủ nước ở mức 420 đồng/TSC/kg; giá mủ tạp ở mức 390 đồng/DRC/kg.

Công ty Cao su Bà Rịa: Giá thu mua mủ nguyên liệu tại nhà máy Xà Bang hôm nay:

Giá mủ nước:

Mức 1 có giá 420 đồng/độ TSC/kg áp dụng cho độ TSC từ 30 trở lên

Mức 2 có giá 415 đồng/độ TSC/kg áp dụng cho độ TSC từ 25 đến dưới 30

Mức 3 có giá 410 đồng/độ TSC/kg áp dụng cho độ TSC từ 20 đến dưới 25

Nếu chất lượng mủ không đạt tiêu chuẩn trên thì:

+ Độ TSC dưới 20 nguyên nhân bị mưa chụp, sẽ thu mua với giá thấp hơn 10 đông/độ TSC so với mức 3.

+ Khi 9,0 < pH ≤ 9,8 mua theo công thức trừ lũy tiến: Cụ thể tăng 0,1 độ pH thì giảm 1 đồng/TSC áp dụng theo đơn giá mủ mức 2. Ví dụ: Khi pH =9,1 thì giá thu mua giảm 1 đồng/TSC so mức 2; Khi pH =9,2 thì giá thu mua giảm 2 đồng/TSC so mức 2.

+ Khi pH >9,8 hoặc mủ thử nghiệm phát hiện chất độn, chất bảo quản không phải NH3 thì thu mua bằng 80% mủ mức 1.

Giá mủ tạp:

Mủ chén, mủ đông có độ DRC ≥ 50% ở mức 18.500 đồng/kg.

Mủ chén, mủ đông có độ DRC từ 45 ≤ DRC < 50% ở mức 17.200 đồng/kg.

Mủ đông có độ DRC từ 35 ≤ DRC < 45% ở mức 13.900 đồng/kg.

DRC dưới 35% công ty không thu mua.

Công ty cao su Bình Long:

Giá thu mua mủ nước tại nhà máy ở mức 440 đồng/TSC/kg

Giá thu mua mủ nước tại đội sản xuất ở mức 430 đồng/TSC/kg

Giá thu mua mủ tạp có độ DRC=60% có giá 14.000 đồng/kg.

Giá cao su thế giới hôm nay: Thị trường ảm đạm

Tại Nhật Bản, giá cao su RSS3 sàn Tocom - Tokyo:

Hợp đồng giao tháng 1/2026 ở mức 348.10 JPY/kg, giảm 0,16%

Hợp đồng giao tháng 2/2026 ở mức 342.80 JPY/kg, giảm 1,48%

Hợp đồng giao tháng 3/2026 ở mức 346.00 JPY/kg, giảm 0,14%

Hợp đồng giao tháng 4/2026 ở mức 343.80 JPY/kg, giảm 0.83%

Hợp đồng giao tháng 5/2026 ở mức 345.60 JPY/kg, giảm 0,88%

Tại Thượng Hải, giá cao su tự nhiên trên sàn giao dịch SHFE:

Hợp đồng giao tháng 1/2026 ở mức 16.000 CNY/tấn, tăng 0,06%

Hợp đồng giao tháng 3/2026 ở mức 15.790 CNY/tấn, giảm 0,79%

Hợp đồng giao tháng 4/2026 ở mức 15.825 CNY/tấn, giảm 0,69%

Hợp đồng giao tháng 5/2026 ở mức 15.835 CNY/tấn, giảm 0,81%

Hợp đồng giao tháng 6/2026 ở mức 15.975 CNY/tấn, giảm 1,10%.

Tại Singapore, giá cao su TSR20 trên sàn SGX:

Hợp đồng TSR20 kỳ hạn tháng 2/2026 ở mức 183.60 Cent/kg, giảm 0,37%

Hợp đồng TSR20 kỳ hạn tháng 3/2026 ở mức 183.50 Cent/kg, giảm 0,64%

Hợp đồng TSR20 kỳ hạn tháng 4/2026 ở mức 183.40 Cent/kg, giảm 0,64%

Hợp đồng TSR20 kỳ hạn tháng 5/2026 ở mức 183.50 Cent/kg, giảm 0,69%

Hợp đồng TSR20 kỳ hạn tháng 6/2026 ở mức 183.60 Cent/kg, giảm 0,59%.

Thị trường cao su quốc tế đang bước vào giai đoạn thiếu động lực tăng mạnh, áp lực điều chỉnh giảm tại sàn Tocom, SHFE và SGX vẫn hiện hữu. Trong thời gian tới, xu hướng giá cao su nhiều khả năng tiếp tục giằng co, phụ thuộc vào nhu cầu tiêu thụ của Trung Quốc và tín hiệu phục hồi từ ngành công nghiệp lốp xe toàn cầu.

Lê Thanh *(t/h)*